

## VĂN CAO ĐỜI NGƯỜI TRÊN CỬA BIỂN

• *Lớp tiểu học trường Bonnal (Hải Phòng), Văn Cao ở hàng ngồi thứ hai, ngay dưới chân thầy giáo.*



**N**hạc sĩ Văn Cao, tên thật là Nguyễn Văn Cao, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1923, nguyên quán ở thôn An Lễ, xã Liên Minh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Mẹ ông theo chồng tới Hải Phòng và sinh ông tại đây. Thành phố cảng ồn ã, cần lao với tiếng ru của mẹ, tiếng còi tầm sớm trưa, tiếng sóng cửa biển... đã nuôi lớn tình yêu, khát vọng của Văn Cao những năm tháng đầu đời.

Thưở niên thiếu, ông học trường Bonnal (nay là trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, Hải Phòng), sau chuyển sang trường dòng Saint Joseph và ông được các thầy cô người Pháp dạy âm nhạc. Những trang ký âm, những bài Thánh ca đã làm giàu thêm tâm hồn đầy cảm xúc của cậu bé Văn Cao.

Cha ông vốn là giám đốc nhà máy nước Hải Phòng. Cha mất việc, gia đình túng thiếu, Văn Cao phải bỏ học. Đây là bước ngoặt lớn trong đời ông. Không còn đến trường, Văn Cao tới lò võ của người anh, tập quyền, cước, ném dao, phóng đinh. Cậu võ sinh chăm chỉ luyện công phu đâm vào tường, dùng bàn tay chém đến nát thân chuối... Sau một thời gian, cha Văn Cao cũng cố xin được cho con “chân” điện thoại viên ở sở bưu điện gần nhà.

Trong thời gian ở Hải Phòng, Văn Cao tham gia nhóm Đồng Vọng cùng Canh Thân, Hoàng Quý, Tô Vũ... và nhóm nhạc tạo nên những hành khúc hùng tráng lấy đề tài từ lịch sử dân tộc như *Gò Đống Đa*, *Thăng Long hành khúc ca*, *Gió núi*, *Anh em khá cầm tay*. Văn Cao làm quen với Phạm Duy, khi đó là ca sĩ trong gánh hát Đức Huy. Năm 16 tuổi, Văn Cao sáng tác bài hát đầu tiên: *Buồn tàn thu*, và Phạm Duy là người đã hát ca khúc.

Tuổi thơ của Văn Cao gần như chỉ gắn bó với lũ trẻ bên Bến Bính, nhưng lớn lên, ông thấy Hải Phòng quá chật chội. Năm 1943, ông lên Hà Nội, đăng ký học lớp dự thính của trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

Năm 1944, Văn Cao được đồng chí Vũ Quý<sup>(1)</sup> giao nhiệm vụ thành lập đội trừ gian với tên gọi Đội danh dự Việt Minh. Cũng trong thời gian này, ông sáng tác nhiều ca khúc nổi tiếng như *Suối mơ*, *Thu cô liêu*, *Trương Tri*, *Cung đàn xưa*, *Bến xuân*, *Thiên thai*... được giới chuyên môn đánh giá là “cực điểm của lãng mạn tính trong ca nhạc Việt Nam”. Tuy đa phần ca khúc ra đời giai đoạn này chứa đựng tâm sự buồn của ông, đó thực là những khúc tình ca bất hủ của nền âm nhạc Việt Nam. Ngoài nhạc, Văn Cao còn viết báo, làm thơ, vẽ tranh. Ông tham gia Hội Văn hóa Cứu quốc, viết cho báo *Độc lập*...

Văn Cao đã sáng tác ca khúc *Tiến quân ca* trong nhiều ngày tại căn gác số 171 phố Mongrand (nay là nhà 45 phố Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội). Tháng 11 năm 1944, ông tự tay viết ca khúc lên đá để in trên trang Văn nghệ của báo *Độc lập*. Ngày 13 tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh duyệt *Tiến quân ca* làm quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 17 tháng 8 năm 1945, ca khúc được hát lần đầu tiên tại cuộc mít tinh của công chức Hà Nội. Ngày 19 tháng 8 năm 1945, tại quảng trường Nhà hát Lớn, dàn đồng ca Thiếu niên Tiền Phong hát *Tiến quân ca*, đằng sau là lá cờ đỏ sao vàng trải dài từ nóc nhà hát xuống tới mặt sàn. Bài *Tiến quân ca* là của dân tộc Việt Nam từ đó. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, Quốc hội khóa I chính thức chọn *Tiến quân ca* làm Quốc ca Việt Nam. Trong bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam năm 1946, Điều 3, ghi rõ: “Quốc ca là bài *Tiến quân ca*.”

(1) Vũ Quý (1914 – 1945): Nhà hoạt động cách mạng, Quyền Bí thư Ban cán sự Đảng Hà Nội.

*Bài Tiến quân ca “không những chỉ là một bản nhạc hay so với nhiều bài quốc ca của các nước khác mà nó còn có đầy đủ giá trị tiêu biểu, vì nó đã gắn bó tình cảm với nhiều thế hệ nối tiếp nhau trải qua nhiều chặng đường gian nan và vinh quang của lịch sử dân tộc Việt Nam”<sup>(1)</sup>.*

**(Trần Cung)**

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Văn Cao làm phóng viên và trình bày cho báo *Lao động*. Năm 1946, ông được giao nhiệm vụ chuyên chở vũ khí và tiền vào mặt trận Nam Bộ cùng Hà Đăng Ân<sup>(2)</sup>, sau đó chính thức tham gia Hội Văn hóa Cứu quốc và được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành. Văn Cao hoạt động ở liên khu III, phụ trách tổ điều tra của công an Liên khu và viết báo *Độc lập*. Đầu năm 1947, ông được cử phụ trách một bộ phận điều tra đặc biệt của công an Liên khu X ở biên giới phía Bắc, nhận nhiệm vụ kết nghĩa với Vua Mèo để lập ra phòng tuyến bảo mật nhằm ngăn quân Quốc dân đảng Trung Hoa tràn sang khi thua trận. Văn Cao mở quán rượu ở Lào Cai làm địa điểm theo dõi.

Tháng 3 năm 1948, Văn Cao được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuối năm 1949, Văn Cao chuyển sang phụ trách Đoàn Nhạc sĩ Việt Nam. Thời kỳ này, ông tiếp tục sáng tác các ca khúc nổi tiếng như *Làng tôi* (1947), *Ngày mùa* (1948), *Tiến về Hà Nội* (1949) và đặc biệt là *Trường ca Sông Lô* (1947).

Văn Cao là người chồng trách nhiệm, ấm áp, người cha nghiêm khắc nhưng đầy yêu thương. Có thể nói rằng người vợ yêu quý là chỗ dựa của ông suốt mấy chục năm, từ ngày bà được gả cho ông. Cô tiểu thư xinh đẹp đã là nàng thơ cho ông những cảm xúc dạt dào mà viết nên những bài thơ tuyệt cú. Có những thời kỳ dài, Văn Cao đi đâu cũng cùng người vợ tào khang, có người dị nghị, nhưng sau họ hiểu rằng bà đi cùng là để chăm sóc và ngăn những cơn bốc đồng nghệ sĩ có thể ảnh hưởng tới sức khỏe của ông. Bà yêu ông bởi tài năng, nhưng hơn hết, bà yêu bản tính khiêm nhường và luôn tìm tòi sáng tạo. Văn Cao vẽ không nhiều, mỗi bức tranh ông vẽ xong đều được bạn bè, anh em, những nhà sưu tập... mua ngay, nhưng có một bức tranh rất nhiều người hỏi mua mà ông không bán:

(1) Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Ý kiến của Trần Cung ngày 11/5/1981 về Quốc ca, Phòng Nhạc sĩ Minh Tâm, hồ sơ 109, tờ 15.

(2) Hà Đăng Ân (1914 – 1982): Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Hội Bóng đá Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.



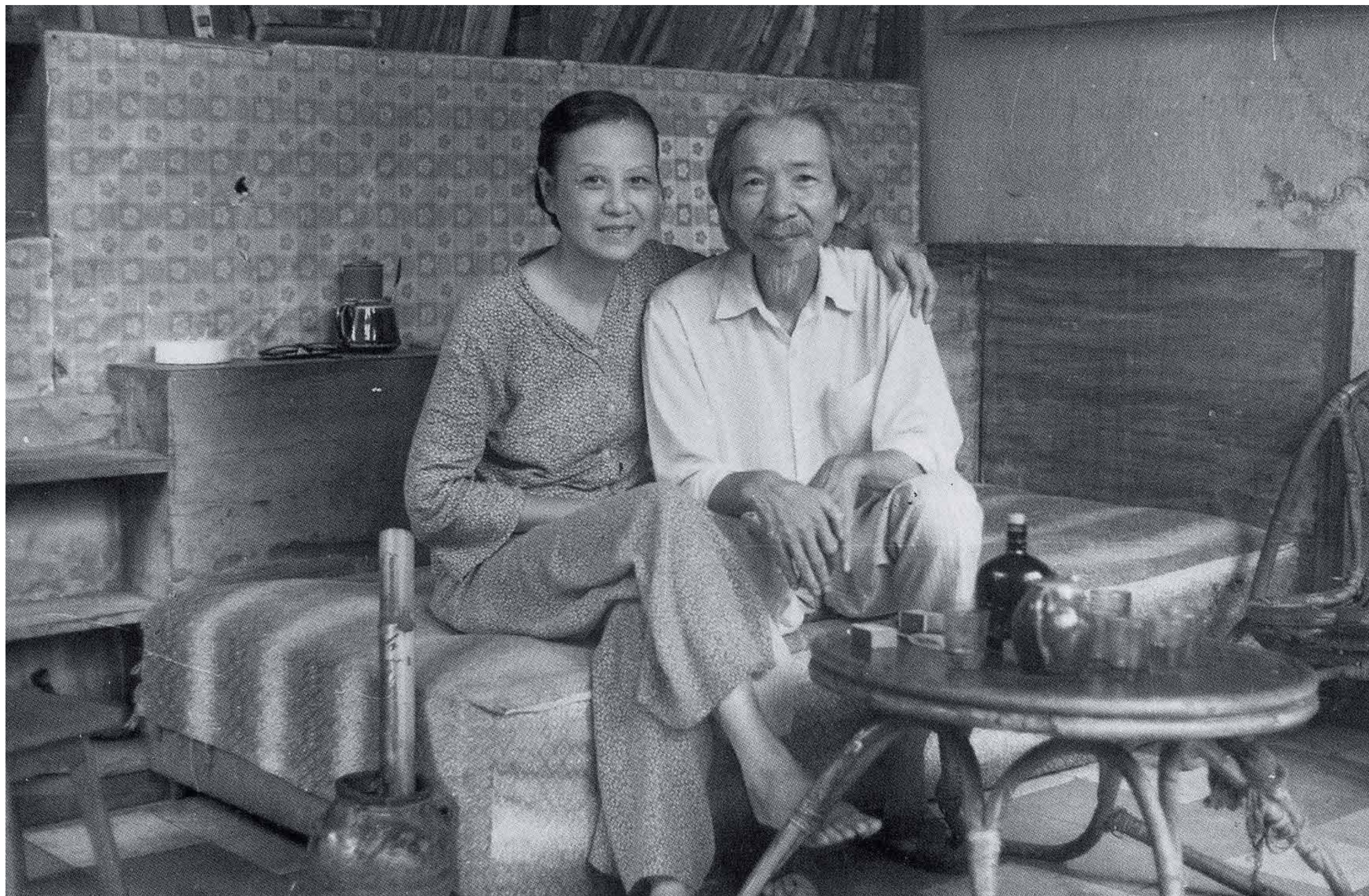
• Vợ chồng nhạc sĩ Văn Cao thời trẻ.



• Gia đình nhạc sĩ Văn Cao.



• Gia đình nhạc sĩ Văn Cao.

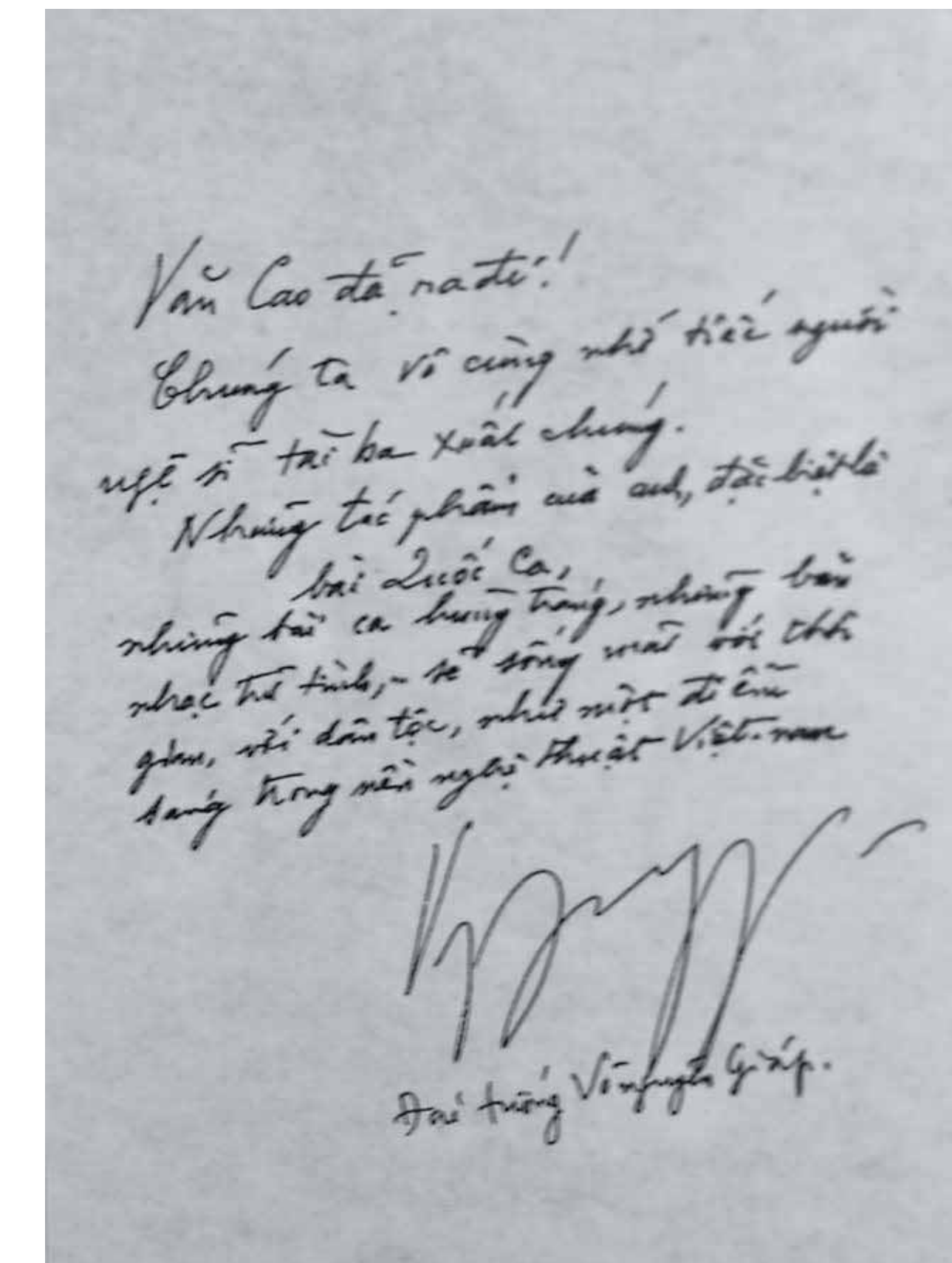


• Vợ chồng nhạc sĩ Văn Cao tại nhà riêng 108 phố Yết Kiêu.

đó là chân dung người vợ. Bức tranh giản dị, nhẹ nhàng, như thay lời ông muốn nói: *không bao giờ em rời xa tôi...* Với con cái, Văn Cao luôn để con tự phần đầu, phát triển theo con đường riêng, không dùng cái bóng của mình ép buộc con lựa chọn nghề nghiệp, nhưng rất tình cờ, mỗi người con của ông lại lựa chọn theo đuổi một môn nghệ thuật của cha. Con trai trưởng Văn Thao học Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, sau có làm thơ, viết nhạc, con trai thứ Văn Bằng là nhà thơ, cậu ba Văn Thành theo hội họa, con gái út học nhạc.

Với những đóng góp trong hoạt động nghệ thuật, đặc biệt trong việc sáng tác *Tiến quân ca*, theo Sắc lệnh số 32-SL ngày 25 tháng 4 năm 1949, nhạc sĩ Văn Cao vinh dự nhận thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất. Sau đó ông được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Độc lập hạng Nhất...

Ông mất ngày 10 tháng 7 năm 1995 tại Hà Nội. Năm 1996, một năm sau ngày ông mất, Nhà nước truy tặng ông Giải thưởng Hồ Chí Minh cao quý nhất trong lĩnh vực văn học – nghệ thuật, ngay đợt trao giải đầu tiên. Tên ông được đặt cho nhiều con phố đẹp ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Nam Định...



• Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Nhạc sĩ Văn Cao, năm 1992.



VĂN CAO  
VỚI NHẠC

• Chân dung nhạc sĩ Văn Cao.  
Ảnh: Nghệ sĩ nhiếp ảnh Trần Văn Lưu.